

Số: **41** /BC-HĐQT

Hà nội, ngày 15 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015

Kính gửi: UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14**
- Địa chỉ, trụ sở chính: **Số 144/95 - Vũ Xuân Thiều - P.Sài Đồng - Q.Long Biên - Hà Nội.**
- Điện thoại: **04.38276447** Fax: **04.38276133**
- Email: **congtycaul4@gmail.com**.
- Vốn điều lệ: **70.000.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **Không có**

I/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Mạnh Tiến	Chủ tịch HĐQT	05	100	Tham gia HĐQT từ T4/2015
2	Nguyễn Đình Tuy	P.Chủ tịch HĐQT	07	100	
3	Mai Xuân Định	TV HĐQT-GĐ	07	100	
4	Nguyễn Duy Thắng	TV HĐQT	02	28	Thôi TV HĐQT từ T4/2015
5	Nguyễn Việt Dũng	TV HĐQT	02	28	Thôi TV HĐQT từ T4/2015
6	Lê Văn Vang	TV HĐQT	02	28	Thôi TV HĐQT từ T4/2015
7	Chu Ngọc Lâm	TV HĐQT	02	28	Thôi TV HĐQT từ T4/2015
8	Hoàng Văn Thuyên	TV HĐQT	02	28	Thôi TV HĐQT từ T4/2015

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác chỉ đạo điều hành của Giám đốc công ty thông qua việc theo dõi trực tiếp hằng ngày, việc báo cáo phản ánh của Giám đốc đột xuất hoặc thường xuyên và trong các kỳ họp của HĐQT

- Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp kiểm tra giám sát thực hiện nhiệm vụ ở các dự án theo Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Giám sát kết quả Tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD hằng tháng, quý, công tác thị trường theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT.

- Giám sát việc sử dụng, khai thác các nguồn lực của công ty về vốn, tài sản, thiết bị, vật tư.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và Nội qui, qui chế của Công ty.

- Phối hợp với Ban kiểm soát (BKS) giám sát thông qua số liệu báo cáo tài chính và thông qua việc nắm bắt thông tin của các phòng nghiệp vụ chuyên môn.

Nhìn chung Giám đốc thực hiện nghiêm túc các qui định của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Điều hành SXKD và các hoạt động của Công ty năm 2015 đạt kết quả tốt.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

II/Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết
1	83/NQ-HĐQT	24/03/2015	Huy động vốn phục vụ thi công cầu Thái Hà
2	108/NQ-HĐQT	03/04/2015	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2014; Kế hoạch SXKD năm 2015; Dự kiến mức cổ tức năm 2014, HĐQT nhất trí từ nhiệm đề bầu HĐQT mới, quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
3	124/NQ-HĐQT	17/04/2015	Bầu chủ tịch HĐQT mới: ông Nguyễn Mạnh Tiến
4	156/QĐ-HĐQT	04/05/2015	Miễn nhiệm Giám đốc chi nhánh Miền Nam: ông Trần Phú Vịnh
5	157/QĐ-HĐQT	04/05/2015	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Miền Nam: ông Nguyễn Nam Thùy
6	200A/NQ-HĐQT	22/05/2015	Thông qua kết quả SXKD quý I/2015; Kế hoạch SXKD quý II/2015, chủ trương sắp xếp bộ máy Tổ chức Công ty, công tác tài chính, phương án khai thác sử dụng quỹ đất, nhà làm việc, thông qua qui chế hoạt động của HĐQT.
7	200B/NQ-HĐQT	22/05/2015	Giải thể 02 đơn vị Đội cầu và thành lập công trường thi công dự án Đường sắt trên cao Nhôn-ga Hà Nội.
8	237/QĐ-HĐQT	26/05/2015	Quyết định ban hành qui chế Hoạt động của HĐQT.
9	422/NQ-HĐQT	28/8/2015	Thông qua báo cáo kết quả SXKD 8 tháng và kế hoạch SXKD 4 tháng cuối năm; Thống nhất chủ trương trong công tác thị trường; Chủ trương thực hiện sắp xếp bộ máy tổ chức, công tác cán bộ và tinh giảm lao động; Chủ trương khai thác sử dụng quỹ đất, quỹ nhà...
10	423/NQ-HĐQT	28/8/2015	Bổ nhiệm Phó giám đốc công ty: Ông Nguyễn Nam Thùy
11	466/NQ-HĐQT	11/9/2015	Thống nhất phương án vay vốn để xử lý và tái cơ cấu lại các khoản nợ tại ngân hàng NN&PTNT
12	540/NQ-HĐQT	02/11/2015	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2015, thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, đầu tư dự án BOT

III/ Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo qui định tại khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán.

Số TT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do
1	Nguyễn Mạnh Tiến		CT HĐQT	011619609	18/04/2004	CA Hà Nội	61/25 phố Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	17/4/2015		Bầu làm CT HĐQT
2	Nguyễn Duy Thắng		TV HĐQT	012300030	29/10/1999	CA Hà Nội	TT Đài phát tin Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội		17/4/2015	Miễn nhiệm TV HĐQT
3	Nguyễn Việt Dũng		TV HĐQT	011426169	18/04/2006	CA Hà Nội	P106-12 Thành công 2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		17/4/2015	Miễn nhiệm TV HĐQT
4	Lê Văn Vang		TV HĐQT	011501893	29/07/2002	CA Hà Nội	68 Hoàng Hoa Thám, P.Thụy Khê, Q.Tây Hồ, HN		17/4/2015	Miễn nhiệm TV HĐQT
5	Chu Ngọc Lâm		TV HĐQT	121225803	08/04/1994	CA Hồ Bắc	P. Vạn Phúc, Q.Hà Đông, HN		17/4/2015	Miễn nhiệm TV HĐQT
6	Hoàng Văn Thuyên		TV HĐQT	011790927	15/3/1996	CA Hà Nội	Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội		17/4/2015	Miễn nhiệm TV HĐQT
7	Phạm Thị Hương		TV BKS						17/4/2015	Miễn nhiệm TV BKS

IV/ Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

1. Danh sách cổ đông Nội bộ và người có liên quan: (Phụ lục số 01)
2. Giao dịch cổ phiếu:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông Nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Mạnh Tiến		152.585	2,18	522.585	7,46	Mua
2	Nguyễn Đình Tuy		1.109.546	15,85	50.000	0,71	Chuyển nhượng
2.1	Nguyễn Đình Thành	Con đẻ	51.000	0,72	748	0,01	Chuyển nhượng
3	Mai Xuân Định						
3.1	Mai Diệu Hương	Em gái	300	0,004	600	0,008	Mua
4	Nguyễn Năng Dân		16.208	0,23	16.808	0,24	Mua
5	Nguyễn Nam Thùy		51.067	0,72	1.067	0,015	Chuyển nhượng

2. Các giao dịch khác:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông Nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Tổng công ty XDCT Giao thông 1	Cổ đông lớn	3.005.200	50,09	0	0	Bán
2	Công ty cổ phần Nam Vang	Cổ đông lớn	370.446	6,174	0	0	Bán
3	Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC)	Cổ đông lớn	1.000.000	16,66 7	0	0	Bán
4	Công ty CP Phú Mai	Cổ đông lớn			1.013.000	14,47	Mua
5	Công ty TNHH XDCT Trung Kiên	Cổ đông lớn			518.000	7,4	Mua
6	Phan Công Đạt	Cổ đông lớn	1.495.000	21,35	1.246.305	17,8	CN
7	Phạm Thùy Dung	Cổ đông lớn	505.000	7,21	0	0	CN

V/ Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
- Công ty cổ phần cầu 14 đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104482 do Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/4/2007 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07/01/2016.

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu HĐQT, TCCB-LĐ

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Tiến

Phụ lục số 01
(Kèm theo Báo cáo HĐQT số 41 /BC-HĐQT, ngày 15/01/2016)

Số TT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ Tại công ty	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Tiến		CT HĐQT	011619609	18/4/2004	CA Hà Nội	61/25 phố Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, HN	522.585	7,46%	
1.1	Trương Thị Ngọc			012079751	2/1/2007			26.800	0,39%	Vợ
1.2	Nguyễn Mạnh Hiếu									Con
1.3	Nguyễn Phương Anh									Con
1.4	Nguyễn Sỹ Nguyên									Con nuôi
1.5	Nguyễn Phan Hùng			011037744	29/3/2007		101A-B1B, Thành công, Ba Đình, HN	4.600	0,065%	Bố
1.6	Trần Thị Bưởi			011037745	24/12/2012					Mẹ
1.7	Nguyễn Thị Hạnh			012278805	23/9/1999					Chị
1.8	Nguyễn Thúy Hồng			011790900	9/2/2009		Số 27, Ngõ 23, Phan Phú Tiên, Đống Đa, Hà Nội			Em
2	Nguyễn Đình Tuy		P.CT HĐQT	011790936	21/6/2007	CA Hà Nội	Số 161, Tổ 20, P.Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	50.000	0,71%	
2.1	Nguyễn Thị Nhâ			140384187	11/5/2009	CA Hải Dương	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương			Vợ
2.2	Nguyễn Đình Thành		Trưởng phòng Vật tư	141929453	11/5/2009		Số 14, Ngõ 3B, Phố Tân Thụy, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	748	0,01%	Con
2.3	Nguyễn Đình Thạo			013333388	10/8/2010	CA Hà Nội	Số 21, Ngõ 62, Phố Tân Thụy, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	3900	0,055%	Con
2.4	Nguyễn Đình Khuê			030083000165	30/10/2014	CA Hà Nội	Số 161, Tổ 20, P.Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội			Con
2.5	Nguyễn Thị Ngoãn			140384216	13/9/1978	CA Hải Hưng	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương			Chị
2.6	Nguyễn Thị Hoi			140384320	13/9/1978					Chị
2.7	Nguyễn Thị Khuy			140384033	13/9/1978					Chị
2.8	Nguyễn Thị My			140333599	18/10/2008	CA Hải Dương				Chị
3	Mai Xuân Định		TV HĐQT GD	012931641	29/01/2015	CA Hà Nội	Phòng 403, C10.Láng Hạ, Đống Đa, HN	302.350	4,31%	
3.1	Trương Thị Hoa			012015218	12/04/2001			1.128.150	16,11%	Vợ
3.2	Mai Phương Linh									Con
3.3	Mai Hà Anh									Con
3.4	Mai Xuân Hoi			171891968	9/1/2009	CA Thanh Hóa	Tổ 20, P.Sài đồng, Q.Long Biên, TP HN			Bố
3.5	Hoàng Thị Nga			171574741	20/3/2007					Mẹ
3.6	Mai Diệu Hương		Phó phòng	171182150	01/02/1997			600	0,008%	Em

Số TT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ Tại công ty	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Mai Hoàng Hiệp			013482628	4/6/2013	CA Hà Nội	P1824, Tầng 18-CT8B khuĐT Đại thanh, Tả thanh oai, Thanh tri,HN			Em
4	Phạm Văn Long		T.BKS	011790929	30/12/1993	CA Hà Nội	Tổ 19, P.Phúc Lợi, Q.Long Biên, Hà Nội	8.100	0,115%	
4.1	Nguyễn Thị Ngọc			012924424	21/12/2006					Vợ
4.2	Phạm Sơn Hà			013455385	11/8/2011					Con
4.3	Phạm T. Lan Anh			013041887	14/6/2012					Con
4.4	Phạm Quốc Việt			012773978	18/1/2013					Con
4.5	Nguyễn Thị Tuyết			135798991	18/10/2005	CA Vĩnh phúc	Xã Vân Trục, Lập Thạch, Vĩnh Phúc			Mẹ
4.6	Phạm T.Hoài Dương			135804720	12/8/2012		P.Dữu Lâu, TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị
4.7	Phạm Thị Ngân			135148602	25/8/2009		P.Vân Phú, TP. Việt Trì, Phú Thọ			Chị
4.8	Phạm Đình Quyền			130799169	11/9/1981		Vân Trục, Lập Thạch, Vĩnh Phúc			Em
5	Nhữ Hải Anh		TV BKS	013164231	07/03/2009	CA Hà	Số 15, ngách 205/2Tây sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, HN	49.895	0,712%	
5.1	Phùng Thúy Hà			111770686	22/4/2009	Nội				Vợ
5.2	Nhữ Hà Linh									Con
5.3	Nhữ Quang Minh									Con
5.4	Trần Thị Thúy			031853380	26/4/2011	CA	Hải phòng			Mẹ
5.5	Nhữ Hoàng Anh			031255551	20/6/2000	Hải phòng				Em
6	Hoàng Văn Thuyền		Kế toán trưởng	011790927	15/03/1996	CA Hà Nội	Số nhà 53, ngách 310/78 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	107.940	1,542%	
6.1	Lê Anh Đào									Vợ
6.2	Hoàng Hiền Trang									Con
6.3	Hoàng An Khánh									Con
6.4	Hoàng Gia Khánh						Xã An Sinh, Kim môn, Hải Dương			Con
6.5	Nguyễn Thị Thuê									Mẹ
6.6	Hoàng Văn Ngoãn									Anh
6.7	Hoàng Thị Miện									Em
6.8	Hoàng Văn Luyện									Em
6.9	Hoàng Thị Huyền									Em
6.10	Hoàng Văn Dũng									Em
7	Nguyễn Minh Tùng		PGĐ	011085958	7/10/2005	CA Hà Nội	Quận Cầu Giấy, Hà Nội	3.100	0,044%	
7.1	Ng. T.Thanh Hương			001163002828	26/2/2015					Vợ
7.2	Nguyễn Trà My			001190000454	22/7/2013					Con

Số TT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ Tại công ty	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
7.3	Nguyễn Thị Sế			012254811	13/8/1999					Mẹ
7.4	Nguyễn Thị Loan			011035293	26/3/2011					Chị
7.5	Ng. Thị Xuân Thanh			010567871	17/12/2008					Em
7.6	Nguyễn Minh			011035295	16/9/2005					Em
7.7	Ng. Thị Thu Hà			012123590	25/5/1998					Em
7.8	Nguyễn Thu Hằng			011721579	5/9/2007					Em
8	Phạm Văn Chương		PGĐ	0120085004		CA Hà Nội	Số 21, Ngõ 554, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	3.700	0,052%	
8.1	Đào Thúy Quỳnh									Vợ
8.2	Phạm Quang Văn									Con
8.3	Phạm Phương Anh									Con
8.4	Phạm Quang Tuyền									Anh
8.5	Phạm Thế Đông									Anh
8.6	Phạm Thị Hợi									Chị
8.7	Phạm Thị Hiền									Chị
8.8	Phạm Thị Miên									Chị
9	Nguyễn Phúc Hải		PGĐ	011996528	17/10/1996	CA Hà Nội	Tổ 20, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội	800	0,011%	
9.1	Nguyễn T. Thùy Anh			012074259	9/8/2007			700	0,01%	Vợ
9.2	Nguyễn Khánh Linh									Con
9.3	Nguyễn Yên Ngọc									Con
9.4	Nguyễn Hoài An									Con
9.5	Nguyễn Phúc Vượng			142952058	10/4/2015		Khu 19, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương, T. HD			Bố
9.6	Nguyễn Thị Dung			142952036	10/4/2015	CA TP. Hải Dương				Mẹ
9.7	Nguyễn Thị Hà			142131825	3/10/2000		Khu 3, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương			Em
10	Nguyễn Năng Dân		PGĐ	013248099	21/11/2009	CA Hà Nội	Thành công, Ba Đình, Hà Nội	16,808	0,240%	
10.1	Vũ T. Hương Giang			013433134	25/5/2011					Vợ
10.2	Nguyễn Hoàng Tùng									Con
10.3	Nguyễn Hoàng Bách									Con
10.4	Nguyễn Năng Chuẩn			034046000177	28/10/2014	Cục QLDC	Liên Giang, Đông Hưng, Thái Bình			Bố
10.5	Nguyễn Thị Quỳnh			034146000154	24/10/2014					Mẹ
10.6	Nguyễn Năng Quân			151140376	1/1/1991	CA Thái Bình				Anh
10.7	Nguyễn Thị Hằng			151172823	21/4/2011					Em
10.8	Nguyễn Thị Hải			013433409	2/6/2011	CA Hà Nội	TT Đường sắt, Ngọc Khánh, Ba Đình, HN			Em
11	Nguyễn Nam Thủy		PGĐ	036081000322	21/1/2015	Cục		1.067	0,015	
11.1	Bùi Thị Bích Ngân			013348350	21/9/2010	CA Hà Nội	P. 918-No3- Bán Đảo Linh			Vợ

Số TT	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch	Chức vụ Tại công ty	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
							Đàm – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội			
11.2	Nguyễn Hoàng Lam									Con gái
11.3	Nguyễn Nam Khánh									Con trai
11.4	Nguyễn Văn Tòng			161997147	22/2/2009	CA	SN 15- Khu Cao An – TT Cồn – Hải Hậu – Nam Định			Bố
11.5	Vũ Thị Mùi			160206305	23/1/2013	Nam Định				Mẹ
11.6	Nguyễn Thị Thanh			162724644	12/2/2003	CA Nam Định	SN 792 – Đường Bình Giã – Phường 10- TP Vũng Tàu			Chị gái
11.7	Nguyễn Thị Thúy			036183000094	23/1/2004	Cục QLDC	SN 6-Tổ 4- Phường Phú Đô – Quận Nam Từ Liêm – Tp Hà Nội			Em gái

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Tiến